

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hà Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Ông Nguyễn Xuân Thu

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú -Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56 ngày 22/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thị G - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 42, phố H, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Dương Văn L – Sinh năm 1953 (đã chết).

Mẹ đẻ: Trần Thúy H - Sinh năm 1951

Chồng: Nguyễn Ngọc B (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 69/HSST ngày 10/12/2002, Dương Thị G bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội ”Tàng trữ trái phép chất ma túy”. G đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên.

+ Tại bản án số 65/2007/HSST ngày 03/8/2007, Dương Thị G bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội ”Tàng trữ trái phép chất ma túy”. G đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên.

+ Tại bản án số 98/2010/HSST ngày 13/8/2010, Dương Thị G bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội ”Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đ (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2016) và G đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ 01 giờ 14/6/2019 đến 08 giờ 40 ngày 22/6/2019 (= 09 ngày), được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại số nhà 42, phố H, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/6/2019, tại phòng số 203, nhà nghỉ B2, thuộc khu S, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Phòng cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Thị G – Sinh năm 1979, nơi cư trú: số nhà 42, phố H, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ kiểm tra, G tự giác lấy trong người giao nộp cho cơ quan điều tra 02 gói nilon trong đó: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng, bên ngoài được cuốn 01 lớp băng dính màu đen, G khai nhận đó là 02 chỉ Heroin; 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bên ngoài được cuốn 1 lớp băng dính màu đen, G khai nhận đây là ma túy đá. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của G 01 điện thoại di động Iphone kèm 01 thẻ sim điện thoại số 0975.083.578, 01

chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị G và số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói nilon và chất rắn, dạng tinh thể màu trắng chứa trong một gói nilon thu giữ của Dương Thị G.

Tại bản kết luận giám định số 713/KLGĐ ngày 17/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định ma túy, có khối lượng là 6,912 gam; loại Heroine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là Ma túy; có khối lượng là 0,630 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định:

Trả lại 5,065 gam chất bột, cục màu trắng và 0,481 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Ngày 15/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thị G tại số nhà 42, phố H, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra công văn số 839/CV (PC04) về việc chuyển vụ việc nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 21/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Thị G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị G trình bày và thừa nhận như sau:

Về nguồn gốc số ma túy đá bị thu giữ: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, tại nhà ở của G, có 01 người đàn ông tên là H mang đến bán cho G 01 gói ma túy với giá 2.500.000đ. G không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu.

Về nguồn gốc số ma túy heroin bị thu giữ: Vào khoảng 16 giờ ngày 13/6/2019, G sử dụng số điện thoại 0975 083 578 để gọi đến số điện thoại 0965 936 526 của Vũ Thị H, sinh năm 1972, ở phòng 205, nhà A, khu chung cư L, tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai hỏi mua 02 chỉ Heroin với giá 5.400.000đ. H đồng ý và hẹn G đến đường H kéo dài thuộc phường N, thành phố L để trao đổi, mua bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, G đến điểm hẹn và mua của H 02 chỉ Heroin với giá 5.400.000đ. Sau khi mua được ma túy của H, khoảng 19 giờ ngày 13/6/2019, G bắt xe khách đi từ Lào Cai đến huyện C, tỉnh Phú Thọ và mang theo 02 gói ma túy trên với mục đích sử dụng cho bản thân, nếu có ai mua sẽ bán nhưng thực tế chưa ai hỏi mua và cũng chưa bán cho ai. Khoảng 22 giờ cùng ngày, G đến huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực S, xã T, huyện C, G đã lấy một phần nhỏ ma túy mà G mang theo ra để sử dụng cho bản thân. Sau đó, G đi đến nhà nghỉ B2 thuộc khu S, xã T, huyện C thuê phòng số 203 để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/6/2019, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đến yêu cầu kiểm tra, G đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy như trên.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSCK -HS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Dương Thị G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm nkhoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm nkhoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểms khoản 1điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Dương Thị G từ 06 năm tùđến 07 năm tù.Được trừ thời gian tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 713/KLGĐcủa Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi”Trả lại 5,065 gam chất bột, cục màu trắng và 0,481 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Dương Thị G có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2019”. Mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán;

Đề nghị trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động Iphone kèm 01 thẻ sim số 0975.083.578 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bị cáo G số tiền 1.150.000đ đã bị tạm giữ và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị G vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Dương Thị G đã trình bày và thừa nhận: khoảng 00 giờ 40 ngày 14/6/2019, tại phòng 203, nhà nghỉ B2, thuộc khu S, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, G đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 6,912 gam heroine và 0,630 gam *Methamphetamine* với mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu ai mua thì sẽ bán. Thực tế, bị cáo G chưa bán ma túy cho ai và cũng chưa có ai hỏi mua ma túy của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp

lý để kết luận bị cáo Dương Thị G phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ:*

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật. Hành vi củabị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Mặc dù biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng G vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo G không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo đã 03 lần phạm tội về tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị xử lý hình sự. Mặc dù những lần phạm tội trước bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; Vì vậy bị cáo G được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập thấp, không có tài sản chung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Vật chứng gồm:01 bì niêm phong số 713/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi ”Trả lại 5,065 gam chất bột, cục màu trắng và 0,481 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Dương Thị G có hành vi Mua bán trái phép chất ma

túy xảy ra ngày 14/6/2019”. Mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán. Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành liên quan đến hành vi phạm tội của G cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại di động Iphone kèm 01 thẻ sim số 0975.083.578. Qua điều tra, xác minh chưa có đủ căn cứ để chứng minh việc bị cáo G dùng điện thoại để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Xét trả lại cho bị cáo G là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.150.000đ thu giữ của G. Đây là số tiền chi tiêu cá nhân của G, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 10/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho G số tiền trên là phù hợp cần được xác nhận.

Đối với người đàn ông G khai tên là H nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ chính xác đã bán ma túy cho G ngày 31/5/2019. Qua điều tra xác minh không xác định được người đàn ông đó là ai nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Thị H: Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Thị H để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra Vũ Thị H không thừa nhận việc bán ma túy cho G như G đã khai. Do vậy không có đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Thị H.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm nkhoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị G 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (kể từ 01 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 đến 08 giờ 40 phút ngày 22/6/2019).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 713/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín; Mặt trước bì giấy có ghi ”Trả lại 5,065 gam chất bột, cục màu trắng và 0,481 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Dương Thị G có hành vi Mua bán trái phép chất

ma túy xảy ra ngày 14/6/2019”. Mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán;

Trả lại cho bị cáo Dương Thị G 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ kèm 01 thẻ sim số 0975.083.578 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê)

Xác nhận ngày 10/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho bị cáo Dương Thị G số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị G là hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Thị G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan